

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 29/9/2023.

V/v "Ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phù Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bạch Tuyết.

2. Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Vũ Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ: bà Huỳnh Kim Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/QĐST-HPT ngày 13 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Lệ H. Sinh năm 1970.

Trú tại: Tổ D, ấp T, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành L. Sinh năm 1969.

Trú tại: Tổ D, ấp T, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Lệ H trình bày:

Bà Phạm Thị Lệ H và ông Nguyễn Thành L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08/94, quyển số I/KH ngày 16 tháng 6 năm 1994. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông L. Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là ông Nguyễn Thành L1, sinh ngày 13/9/1995 và bà Nguyễn Thanh V, sinh ngày 15/9/2002.

- Về con chung: đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: bà Phạm Thị Lệ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Phạm Thị Lệ H khai không có.

Ông Nguyễn Thành L không tham gia tố tụng trong vụ án và không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị Lệ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

- Ông Nguyễn Thành L vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; bà Phạm Thị Lệ H đã chấp hành đúng quy định pháp luật; ông Nguyễn Thành L không tham gia tố tụng trong vụ án.

+ Về giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Lệ H vì có cơ sở; do ông Nguyễn Thành L không có lời khai nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét bà Phạm Thị Lệ H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Nguyễn Thành L.

Xét ông Nguyễn Thành L trú tại Tô D, ấp T, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đối với ông Nguyễn Thành L để tham gia phiên hòa giải nhưng ông Nguyễn Thành L vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 02 đối với ông Nguyễn Thành L để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông Nguyễn Thành L vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thành L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét bà Phạm Thị Lệ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Lệ H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào lời khai của bà Phạm Thị Lệ H và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: bà Phạm Thị Lệ H và ông Nguyễn Thành L có tự nguyện đăng ký kết hôn và có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Đến năm 2022 thì giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống. Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Nguyễn Thành L để tham gia phiên hòa giải mâu thuẫn gia đình nhưng ông Nguyễn Thành L không tham gia phiên hòa giải thể hiện ông Nguyễn Thành L không còn tha thiết với cuộc sống chung. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xác định giữa bà Phạm Thị Lệ H và ông Nguyễn Thành L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã thực sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Lệ H là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

- Về con chung: đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: bà Phạm Thị Lệ H không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

- Về nợ chung: bà Phạm Thị Lệ H khai không có nên không giải quyết.

[3] Xét ông Nguyễn Thành L không có lời khai nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Như đã phân tích, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: bà Phạm Thị Lệ H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Lệ H:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Lệ H được ly hôn với và ông Nguyễn Thành L (Giấy chứng nhận kết hôn số 08/94, quyền số I/KH vào ngày 16/6/1994 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực).

2. Về nuôi con chung: đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: bà Phạm Thị Lệ H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

4. Về nợ chung: bà Phạm Thị Lệ H khai không có nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: bà Phạm Thị Lệ H phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0046146 ngày 21/02/2023. Bà Phạm Thị Lệ H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

7. Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THA dân sự huyện Cần Giờ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phù Quốc Tuấn